

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 09 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- * Tên công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam
- * Mã chứng khoán: PCT
- * Trụ sở chính: Khu dịch vụ số 04, Tầng 6, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.
- * Điện thoại: (84.28) 62582330 Fax: (84.28) 62582334
- * Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy (Người được ủy quyền Công bố thông tin)
- * Loại thông tin công bố:
 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

* Nội dung công bố thông tin:
Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam (PCT) công bố thông tin như sau:

Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam.

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/09/2023 tại đường dẫn www.pct.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu: ATPC, PT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**


Nguyễn Thị Phương Thủy

6. Phương thức phân phối (thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...): Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 01/08/2023 đến ngày 31/08/2023.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 31/08/2023.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 09/2023.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu:

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	27.599.896	22.435.597	22.435.597	13	13	-	5.164.299	81,29%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	0	0	0	0	0	0	0	0	0%
Tổng số	10.000	27.599.896	22.435.597	22.435.597	13	13	0	5.164.299	81,29%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	27.599.176	22.435.597	22.435.597	13	13	0	5.163.579	81,29%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	720	0	0	0	0	0	720	0%
Tổng số		27.599.896	22.435.597	22.435.597	13	13	0	5.164.299	81,29%

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Không phân phối.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 22.435.597 cổ phiếu, tương ứng 81,29% tổng số

cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 22.435.597 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán:

- Tổng số tiền của tổ chức phát hành: 224.355.970.000 đồng
- Tổng số tiền của của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng

3. Tổng chi phí:

Stt	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Phí tư vấn	160.000.000
2	Lệ phí cấp phép chào bán	25.000.000
3	Phí chốt danh sách cổ đông	10.500.000
4	Phí chuyển tiền từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về tài khoản phong tỏa	1.100.000
5	Phí kiểm toán vốn	27.000.000
	Tổng chi phí đợt chào bán	223.600.000

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán:

Stt	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	224.355.970.000
2	Tổng chi phí đợt chào bán	223.600.000
	Tổng thu ròng từ đợt chào bán = 1 - 2	224.132.370.000

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

1. Cơ cấu vốn:

Stt	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	1.119	50.034.773	500.347.730.000	99,9986%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	6	332	3.320.000	0,0007%
1.3	Cá nhân	1.113	50.034.441	500.344.410.000	99,9979%
2	Nước ngoài	2	720	7.200.000	0,0014%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	120	1.200.000	0,0002%

Stt	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
2.2	Cá nhân	1	600	6.000.000	0,0012%
	Tổng cộng (1 + 2)	1.121	50.035.493	500.354.930.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	4	43.482.652	434.826.520.000	86,9036%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.117	6.552.841	65.528.410.000	13,0964%
	Tổng cộng (1 + 2 + 3)	1.121	50.035.493	500.354.930.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	Đỗ Anh Việt	001082015179	13.296.000	26,57%
2.	Nguyễn Hồng Hiệp	001073000053	13.258.320	26,50%
3.	Trần Thị Thu Hà	001173004794	8.855.280	17,70%
4.	Trần Vọng Phúc	011887324	8.073.052	16,13%

VI. Tài liệu gửi kèm:

- Văn bản xác nhận số dư tài khoản phong tỏa tại ngày 07/09/2023 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 23/NQ-HĐQT-PCT ngày 07/09/2023 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- HĐQT/Ban KS (đề b/c);
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM**



LÊ THỊ MAI

